

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/LĐ-PT  
Ngày: 16 - 11 - 2020  
V/v tranh chấp đơn phương chấm dứt  
hợp đồng lao động bằng hình thức sa thải

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Tấn Quốc

*Các Thẩm Phán:* Bà Lê Thị Kim Nga

Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Kiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 09/2020/TLPT-LĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động bằng hình thức sa thải”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 21/2020/LĐ-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐ-PT ngày 26 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Quách Hồng S, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ liên hệ: đường N, KDC-DV TB, phường TĐ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện theo ủy quyền bà S:* Ông Lê Đình A, sinh năm 1995; Địa chỉ: đường N, KDC-DV TB, phường TĐ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 15/5/2020).

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn M.

Địa chỉ trụ sở: khu công nghiệp X, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

*Người đại diện theo pháp luật:* Hung Cheng H – Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Thị Huyền A, sinh năm 1992.

Địa chỉ: đường T1, Phường T2, Quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 08/7/2020).

- *Người kháng cáo:* Bà Quách Hồng S, nguyên đơn.

*(Tất cả các đương sự có mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 19/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Quách Hồng S do ông Lê Đình A là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Từ tháng 12/2015, bà Quách Hồng S bắt đầu vào làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn M (sau đây gọi tắt là Công ty M) nhưng không ký hợp đồng lao động. Đến ngày 21/11/2017, bà S mới ký kết hợp đồng lao động với Công ty M theo hợp đồng số 01432/HĐLĐ, loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn, thời gian bắt đầu làm việc kể từ ngày 21/11/2017, công việc chính là công nhân may. Mức lương chính là 3.880.000 đồng/tháng. Qua nhiều lần bổ sung phụ lục hợp đồng, ngày 02/01/2020, Công ty M đã điều chỉnh mức lương của bà S hưởng là 6.796.000 đồng.

Sau khi được tăng lương, bà S luôn cố gắng để hoàn thành công việc được giao. Tuy nhiên, từ tháng 01/2020 Công ty M bắt đầu lập các biên bản vi phạm nội quy với lý do “Là công nhân đa năng nhưng không phối hợp với tổ trưởng sắp xếp công việc một người đa năng cần làm”. Đồng thời, Công ty M nhiều lần yêu cầu bà S ký biên bản vi phạm và làm đơn xin thôi việc. Nhận thấy, bà S không vi phạm nội quy nào của Công ty M nên bà S không đồng ý ký biên bản. Cụ thể từ ngày 17/01/2020 đến ngày 03/02/2020, Công ty M đã yêu cầu bà S ký tên 04 biên bản vi phạm nội quy (số biên bản: 001183 ngày 17/01/2020; 001185 ngày 21/01/2020; 001186 ngày 03/02/2020; 000751 ngày 03/02/2020). Từ ngày 11/3/2020 đến ngày 16/3/2020 Công ty M yêu cầu bà S ký tên vào 06 biên bản vi phạm nội quy (số biên bản: 001198 ngày 11/3/2020; 000951 ngày 12/3/2020; 000952 ngày 13/3/2020; 000955 ngày 14/3/2020; 000959 ngày 14/3/2020; 000957 ngày 16/3/2020).

Đến ngày 04/4/2020, Công ty M yêu cầu bà S ký vào biên bản vi phạm số 000966 nhưng bà S không đồng ý. Sau đó Công ty M tiến hành họp xét kỷ luật lao động đối với bà S. Cùng ngày, Công ty M ra quyết định xử lý kỷ luật lao động với hình thức sa thải bà S. Ngoài ra, Công ty M còn ban hành quyết định nghỉ việc để bà S hưởng chế độ bảo hiểm xã hội. Việc Công ty M tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà S mà không có lý do chính đáng là trái với quy định của Bộ luật lao động về chấm dứt hợp đồng lao động. Do đó, bà S yêu cầu Công ty M bồi thường theo mức lương cơ bản mà Công ty M đã ký trong hợp đồng và chi trả các khoản mất thu nhập lao động theo Bộ luật Lao động. Cụ thể:

- Yêu cầu Công ty TNHH M nhận bà Quách Hồng S trở lại làm việc.

- Yêu cầu Công ty TNHH M thanh toán cho bà Quách Hồng S tiền lương trong những ngày không được làm việc theo mức lương là 6.796.000đ (tính từ ngày 05/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm).

- Yêu cầu Công ty TNHH M bồi thường cho bà Quách Hồng S 04 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động với số tiền 27.184.000 đồng.

- Yêu cầu Công ty TNHH M phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Quách Hồng S theo quy định từ ngày 05/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Yêu cầu Công ty TNHH M phải xin lỗi công khai bà Quách Hồng S về hành vi sa thải trái pháp luật.

*Bà Nguyễn Thị Huyền A là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH M có ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Ngày 21/11/2015, Công ty M và bà Quách Hồng S có ký kết hợp đồng lao động loại hợp đồng có xác định thời hạn 01 năm. Đến ngày 21/11/2016, Công ty M và bà S tiếp tục ký hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm. Ngày 21/11/2017, Công ty M và bà S tiếp tục ký hợp đồng không xác định thời hạn. Ngoài ra, Công ty M và bà S còn ký kết nhiều Phụ lục hợp đồng, phụ lục hợp đồng ngày 02/01/2020, bà S được hưởng tiền lương, phụ cấp với tổng số tiền là 6.796.000 đồng.

Do tính chất công việc, mỗi chuyên may gồm nhiều công đoạn và phải theo sự phân công của tổ trưởng nên trong hợp đồng lao động số 01432/HDKXD ngày 21/11/2017 tại điểm b Điều 3 có quy định: “*Chấp hành lệnh điều hành sản xuất kinh doanh, nội quy kỷ luật lao động, án toàn lao động...*” hay “*Người lao động phải tuân theo lệnh điều động của tổ trưởng, chủ quản bộ phận và hoàn thành công việc được giao*”.

Từ tháng 10 năm 2019, bà S bắt đầu có những hành vi chống đối, không chấp hành sự phân công điều hành sản xuất của tổ trưởng và chủ quản. Trong thời gian này, Công ty M không tiến hành lập biên bản mà chỉ cử cán bộ phòng hành chính, phòng nhân sự, chủ quản và chủ tịch công đoàn động viên, khuyên nhủ để bà S thay đổi thái độ làm việc. Tuy nhiên, bà S không những không thay đổi mà càng thể hiện thái độ chống đối; ngồi không làm việc; tự ý rời khỏi vị trí làm việc; vò hư tài liệu của Công ty M; lớn tiếng chửi cán bộ Công ty M. Do đó từ ngày 17/01/2020 đến ngày 04/4/2020, Công ty M đã tiến hành lập 11 biên bản vi phạm đối với bà S, bà S tuy không đồng ý ký tên nhưng có sự chứng kiến đầy đủ cán bộ Công ty M và đại diện công đoàn. Ngoài ra, việc bà S vi phạm 11 lần có xác nhận của các công nhân khác trong cùng chuyên may với bà S và có camera ghi hình. Để tạo điều kiện cho bà S tiếp tục làm việc, Công ty M đã đổi bà S sang tổ may khác để không tiếp tục mâu thuẫn với tổ trưởng cũ nhưng không có hiệu quả.

Với rất nhiều hành vi vi phạm của bà S nên ngày 04/4/2020, Công ty M căn cứ vào nội quy Công ty M để tiến hành họp xét kỷ luật lao động đối với bà S bằng hình thức sa thải. Sau khi, ban hành quyết định về việc xử lý kỷ luật và quyết định nghỉ việc đối với bà S Công ty M tiến hành giao các quyết định nêu

trên cho bà S nhưng bà S chỉ nhận quyết định nghỉ việc và cũng không ký tên. Nhận thấy việc Công ty M xử lý kỷ luật lao động với bà S là đúng trình tự, thủ tục nên không đồng ý trước yêu cầu khởi kiện của bà Quách Hồng S.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà S thay đổi yêu cầu 1 phần yêu cầu về bảo hiểm xã hội, đề nghị Công ty M trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Quách Hồng S, các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên. Bị đơn Công ty M vẫn không đồng ý với yêu cầu

Tại bản án lao động sơ thẩm số 21/2020/LĐ-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa căn cứ Điều 32, Điều 35, Điều 147, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22, khoản 2 Điều 38, Điều 42, Điều 123, Điều 125, Điều 126 Bộ luật lao động năm 2012; Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính Phủ. Tuyên xử:

Không chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Hồng S tranh chấp lao động về bồi thường thiệt hại do “*Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động bằng hình thức kỷ luật sa thải*” đối với Công ty TNHH M.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo và quyền yêu cầu, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án.

Ngày 25/8/2020, nguyên đơn bà Quách Hồng S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà S không rút đơn khởi kiện và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ông Lê Đình A là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Bà Nguyễn Thị Huyền A là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Bị đơn xác định nội quy lao động năm 2019 của công ty M đã được đăng ký tại Ban quản lý Khu kinh tế Long An vì công ty đã nộp hồ sơ, được Ban quản lý tiếp nhận, theo quy định pháp luật thì trong thời hạn 15 ngày Ban quản lý không có ý kiến phản hồi thì xem như Bản nội quy được đăng ký. Ngoài ra bị đơn cho rằng giấy ủy quyền ghi ủy quyền trong trường hợp vắng mặt được hiểu là trong thời gian người đại diện theo pháp luật không có mặt tại trụ sở công ty, trường hợp xử lý kỷ luật sa thải bà S thì người đại diện theo pháp luật của công ty đang ở Đài Loan nên giấy ủy quyền là hợp pháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tính hợp lệ của kháng cáo: đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về chấp hành pháp luật: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết yêu cầu kháng cáo:

Bà S có vi phạm nội quy công ty từ tháng 1/2020 đến tháng 4/2020, thể hiện qua 11 biên bản vi phạm của công ty. Đến ngày 4/4/2020, công ty ra quyết định kỷ luật là còn trong thời hiệu xử lý kỷ luật theo quy định tại Điều 124 Bộ luật Lao động năm 2012.

Về tính pháp lý của Biên bản vi phạm, căn cứ để ra quyết định kỷ luật lao động, tính pháp lý của Nội quy lao động của công ty: Theo quy định tại Quyết định 636/QĐ-BLĐTBXH ngày 05/5/2019 của Bộ trưởng bộ lao động thương binh và xã hội quy định đối với đơn vị thuộc khu công nghiệp thì nộp hồ sơ đăng ký nội quy tại Ban Quản lý khu công nghiệp, ngày 27/4/2018, Ban Quản lý khu kinh tế ra thông báo về việc đăng ký lại nội quy lao động, xác nhận lại nội quy lao động của công ty đã xây dựng phù hợp với quy định và đề nghị thông báo đến từng người lao động và có niêm yết ở công ty. Căn cứ 11 biên bản vi phạm nội quy công ty cho thấy bà S vi phạm các quy định không phối hợp không thực hiện công việc theo sự sắp xếp của cấp trên, không làm việc trong giờ làm việc, tự ý lấy các tài liệu của công ty, tự ý rời khỏi vị trí việc làm. Như vậy bà S đã vi phạm quy định tại khoản 5, khoản 13 mục 2.3 phần B Điều 21 Nội quy công ty quy định về các hình thức kỷ luật.

Về thẩm quyền xử lý kỷ luật sa thải, hồ sơ thể hiện ông Hung Cheng H có giấy ủy quyền cho ông Chen Jui M được ký toàn bộ các giấy tờ pháp lý của công ty trong đó có hợp đồng lao động. Theo quy định tại khoản 1, khoản 12 Điều 1 Nghị định 148 ngày 24/10/2018 về việc sửa đổi một số điều của nghị định 05 ngày 12/01/2015, ông Chen Jui M ký quyết định sa thải là đúng thẩm quyền.

Về trình tự thủ tục xử lý kỷ luật là đúng với quy định, có sự tham gia của đại diện người sử dụng lao động, đại diện ban chấp hành công đoàn, người lao động được đọc biên bản đầy đủ, ý kiến của các bên, về hình thức biên bản không có chữ ký của người bị xử lý kỷ luật nhưng theo trình bày tại phiên tòa sơ thẩm thì bà S có tham gia cuộc họp nhưng bà không đồng ý nên không ký tên vào biên bản. Vì vậy biên bản họp xét xử lý kỷ luật là hợp pháp. Do đó đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định về thẩm quyền Tòa án giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp và xét xử có mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 32, 35, 39, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, bản án sơ thẩm đảm bảo thủ tục tố tụng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự được triệu tập đã có mặt đầy đủ, Tòa án tiến hành xét xử theo trình tự phúc thẩm là đảm bảo thủ tục tố tụng.

Về việc giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[3] Nguyên đơn bà Quáng Hồng S kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S, thấy rằng:

[4] Về thời hiệu xử lý kỷ luật: Căn cứ 11 Biên bản vi phạm của Công ty M, thể hiện bà S vi phạm nội quy từ tháng 1/2020 đến tháng 4/2020. Do đó căn cứ Điều 124 Bộ luật Lao động, ngày 04/4/2020 Công ty M ra quyết định xử lý kỷ luật là còn trong thời hiệu xử lý kỷ luật lao động.

[5] Về thẩm quyền ban hành quyết định xử lý kỷ luật: Ngày 01/3/2018, ông Hung Cheng H là người đại diện theo pháp luật của công ty M ủy quyền cho ông Chen Jui M ký toàn bộ các giấy tờ pháp lý của công ty, trong đó có liên quan đến nhân sự, hợp đồng lao động của công ty trong thời gian ông H vắng mặt. Bà S cho rằng ông M ký quyết định trong khi ông H còn ở Việt Nam là không đúng. Hội đồng xét xử xét thấy, thời điểm ông M ra quyết định sa thải bà S thì ông H không có mặt ở Việt Nam (công ty M có cung cấp Hộ chiếu cho Tòa án sau phiên tòa ngày 09/11/2020), đại diện theo ủy quyền của công ty cũng cho rằng việc ủy quyền trong thời gian ông H không có mặt được hiểu là trong thời gian ông Hung Cheng H không có mặt tại trụ sở công ty. Do đó, căn cứ khoản 1, khoản 12 Điều 1 Nghị định 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015, ông M ký quyết định xử lý kỷ luật là đúng thẩm quyền.

[6] Về căn cứ ban hành quyết định xử lý kỷ luật: Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà S yêu cầu Tòa án thu thập Bản nội quy lao động của Công ty M tại Ban quản lý Khu kinh tế Long An. Thực hiện yêu cầu thu thập chứng cứ của đương sự, Tòa án đã thu thập Bản nội quy lao động tại Ban quản lý Khu kinh tế Long An là Bản nội quy năm 2018 đã được đăng ký. Do vậy, Tòa sơ thẩm căn cứ vào Bản nội quy năm 2019 chưa được đăng ký để giải quyết là chưa đủ cơ sở. Tuy nhiên, về nội dung điều khoản quy định về hình thức kỷ luật sa thải của Bản nội quy năm 2018 là tương đồng với Bản nội quy năm 2019. Do đó các hành vi vi phạm của bà S đã bị lập biên bản vi phạm như 11 biên bản đều được thể hiện tại Bản nội quy năm 2018 nên hành vi của bà S vẫn bị xem là vi phạm nội quy của công ty.

[7] Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định xử lý kỷ luật: Hội đồng xét xử xét thấy, biên bản về việc xử lý kỷ luật lao động ngày 04/4/2020 của Công ty M có sự tham gia của đại diện người sử dụng lao động, đại diện ban chấp hành công đoàn, có mặt bà S, có ghi nhận ý kiến của các bên. Tuy nhiên không có chữ ký của bà S nhưng theo trình bày tại phiên tòa sơ thẩm thì bà S có tham gia cuộc họp nhưng bà không đồng ý nên không ký tên vào biên bản. Vì vậy biên bản họp xét xử lý kỷ luật là phù hợp với Điều 123 Bộ luật Lao động, khoản 12 Điều 1 Nghị định 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy quyết định xử lý kỷ luật lao động đối với bà S là đúng quy định pháp luật. Bà S kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 21/2020/LĐ-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[9] Về án phí: Bà Quách Hồng S thuộc trường hợp được miễn án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nguyên đơn Quách Hồng S.

Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 21/2020/LĐ-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Căn cứ các Điều 32, 35, 147 và 271 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22, 38, 42, 123, 125 và 126 Bộ luật Lao động 2012; Điều 30 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015; khoản 12 Điều 1 Nghị định 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quách Hồng S về việc “*Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động bằng hình thức sa thải*” đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn M. Cụ thể:

- Yêu cầu Công ty TNHH M nhận bà Quách Hồng S trở lại làm việc.
- Yêu cầu Công ty TNHH M thanh toán cho bà Quách Hồng S tiền lương trong những ngày không được làm việc theo mức lương là 6.796.000đ (tính từ ngày 05/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm).
- Yêu cầu Công ty TNHH M bồi thường cho bà Quách Hồng S 04 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động với số tiền 27.184.000 đồng.
- Yêu cầu Công ty TNHH M phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Quách Hồng S theo quy định từ ngày 05/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.
- Yêu cầu Công ty TNHH M phải xin lỗi công khai bà Quách Hồng S về hành vi sa thải trái pháp luật.

2. Về án phí: Bà Quách Hồng S thuộc trường hợp được miễn án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Tấn Quốc**

